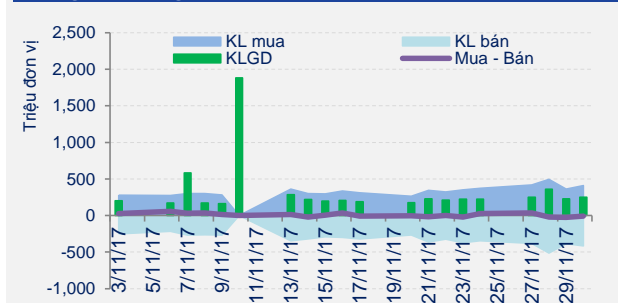
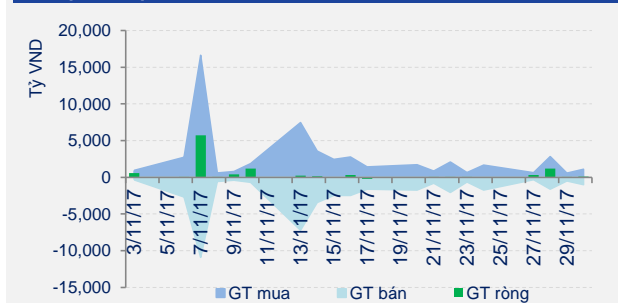


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/11/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	949.93	114.72
% Thay đổi	↓ -0.23%	↑ 0.68%
KLGD (CP)	248,896,230	74,582,602
GTGD (tỷ đồng)	6,432.48	1,070.05
Tổng cung (CP)	415,625,490	122,503,000
Tổng cầu (CP)	409,340,350	105,742,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,670,410	2,777,597
KL mua (CP)	20,378,930	2,529,460
GTmua (tỷ đồng)	1,092.42	58.72
GT bán (tỷ đồng)	1,005.19	72.21
GT ròng (tỷ đồng)	87.22	(13.49)

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.97%	13.9	2.6	4.8%
Công nghiệp	↑ 0.19%	19.8	5.8	20.5%
Dầu khí	↑ 0.03%	17.6	3.1	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.39%	21.2	5.5	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.93%	15.5	3.6	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.69%	23.8	8.9	13.2%
Ngân hàng	↑ 0.38%	15.0	2.2	15.0%
Nguyên vật liệu	↑ 2.23%	9.9	2.0	14.4%
Tài chính	↓ -1.00%	26.8	4.2	24.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.05%	13.7	3.0	1.7%
VN - Index	↓ -0.23%	19.0	5.6	107.4%
HNX - Index	↑ 0.68%	14.4	2.3	-7.4%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Giao dịch trên thị trường vẫn là tích cực trong phần lớn thời gian; cho đến phiên ATC, áp lực bán tăng vọt ở một vài cổ phiếu trụ cột đã khiến VN-Index mất chuỗi tăng liên tiếp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,21 điểm (-0,23%) xuống 949,93 điểm; HNX-Index tăng 0,77 điểm (+0,68%) lên 114,72 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 7.575 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 325 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.323 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 285 mã tăng, 113 mã giảm, 232 mã giảm. Quán tính tăng điểm của phiên trước vẫn được duy trì khá tốt trong phiên hôm nay, VN-Index có lúc đã chạm mốc 960 điểm; nhưng chính từ đây, áp lực bán tăng dần đã thu hẹp đáng kể mức tăng và trong phiên ATC, lực bán mạnh ở một số trụ cột đã kéo VN-Index xuống sắc đỏ. Nhiều trụ cột của thị trường điều chỉnh như SAB (-2,9%), VIC (-2,2%), MSN (-4,1%), VRE (-0,8%), VCB (-1%), BVH (-1,8%), FPT (-1,5%). Chiều ngược lại, sự tích cực của HPG (+4,8%), VNM (+0,9%), VPB (+2,6%), MBB (+2,4%), VJC (+0,3%), CTG (+0,8%) là không đủ để nâng đỡ VN-Index. Trên sàn HNX, ACB (+1,2%), VPI (+5,3%), VGC (+1,9%) giúp chỉ số này có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Cổ phiếu chứng khoán tiếp tục duy trì được đà tăng với nhiều mã tăng điểm SSI (+1,1%), SHS (+1,5%), VND (+3,3%), HCM (+2%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index đứt chuỗi tăng 8 phiên liên tiếp do áp lực chốt lời mạnh trong phiên ATC. Chỉ số có lúc chạm ngưỡng 960 điểm trong phiên nhưng áp lực bán mạnh từ đây khiến chỉ số quay đầu giảm xuống dưới 950 điểm. Mặc dù giảm điểm nhẹ nhưng hệ số tăng/giảm lại khá tốt khi sắc xanh vẫn chiếm ưu thế trên thị trường, giúp cơ hội tìm kiếm lợi nhuận trong ngắn hạn vẫn khả quan. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và VN30 tiếp tục duy trì ở mức tích cực với ngưỡng hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 944 điểm và 937 điểm. Phiên giảm nhẹ này có thể coi là một phiên củng cố giúp nền tảng giá mới trở nên vững chắc hơn, tránh tình trạng tăng quá nóng. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại để lấy lại mốc 950 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 930-944 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh trong phiên để tăng dần tỷ trọng cổ phiếu và hạn chế mua đuổi đối với những cổ phiếu đã tăng nóng. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và tận dụng những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/11/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 960,11 điểm. Từ đây, áp lực chốt lời có phần gia tăng đã thu hẹp đáng kể mức tăng của chỉ số. Phiên ATC, lực bán mạnh lên ở nhiều trụ cột kéo chỉ số giảm điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,21 điểm (-0,23%) xuống 949,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 10.000 đồng, VIC giảm 1.700 đồng, MSN giảm 2.900 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG tăng 1.900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức đỉnh trong phiên tại 115,72 điểm. Về chiều, mức tăng có phần bị thu hẹp khi tâm lý chốt lời trở lại trên một số cổ phiếu trụ cột. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,77 điểm (+0,68%) lên 114,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, VPI tăng 2.100 đồng, VGC tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP giảm 2.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 19,87 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,4 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 59,9 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCI với 41,5 tỷ đồng tương ứng với 584 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 39,7 tỷ đồng tương ứng với 530 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 13,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 248 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,9 tỷ đồng tương ứng với 798 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DHT với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 87 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11 tỷ đồng tương ứng với 270 nghìn cổ phiếu.

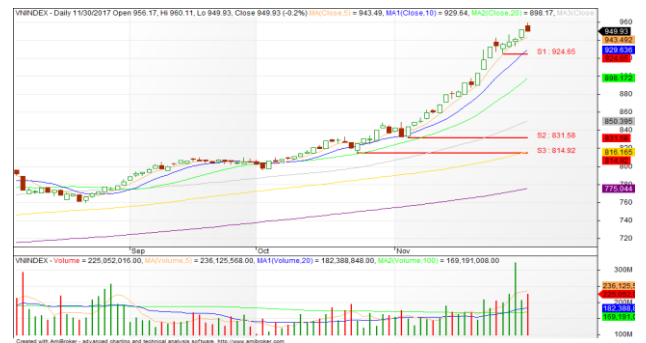
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Xuất khẩu 11 tháng vượt xa cả năm 2016

Trong 11 tháng năm 2017, xuất khẩu tiếp tục có mức tăng trưởng ấn tượng khi đạt 193,8 tỷ USD, vượt xa cả năm 2016 (175,9 tỷ USD). Với tốc độ này, xuất khẩu cả năm 2017 hoàn toàn có thể xác lập kỷ lục mới ở mức 210 tỷ USD.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trở lại sau 8 phiên liên tiếp tăng điểm trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 225 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 930-944 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (đỉnh phiên 30/11). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 850 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 775 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại để cố gắng lấy lại mốc 950 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 930-944 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ 2 liên tiếp, thanh khoản ở mức khá cao với hơn 71 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 110,7-112,6 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 115,7 điểm (đỉnh phiên 30/11). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 98,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để chiếm lại mốc 115 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 110,7-112,6 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,41 - 36,49 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng**

Ngày 30/11 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.433 đồng (tăng 5 đồng).

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,33 USD/ounce tương ứng 0,03% xuống 1.281,77 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,06 điểm tương ứng với 0,06% xuống 93,16 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1862 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3473 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,28 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

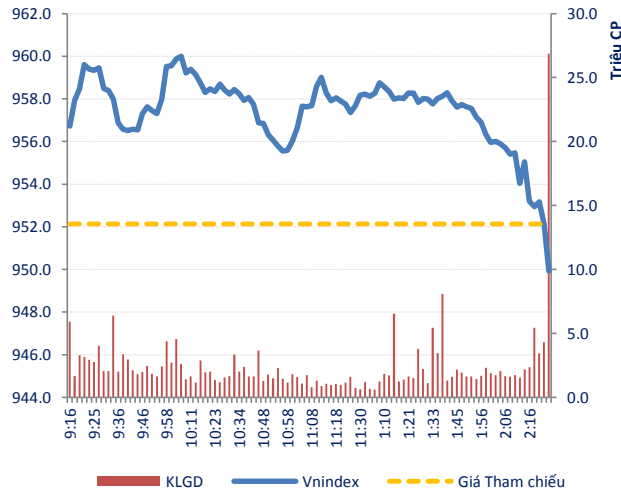
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,22 USD tương ứng 0,38% lên 57,52 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

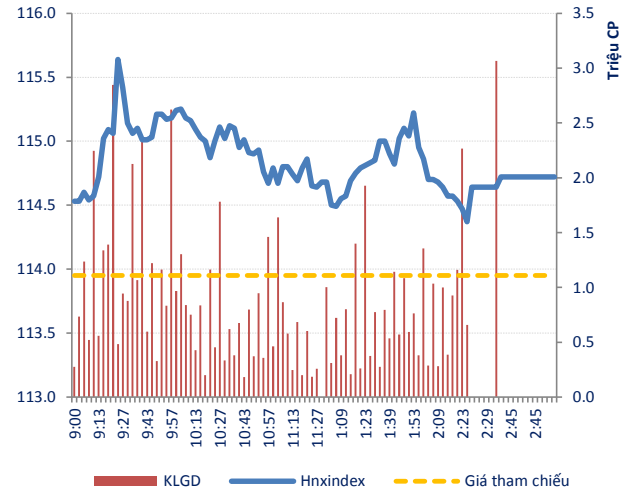
Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/11, chỉ số Dow Jones tăng 103,97 điểm tương ứng 0,44% lên 23.940,68 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 87,97 điểm tương ứng 1,27% xuống 6.824,39 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,97 điểm tương ứng 0,04% xuống 2.626,07 điểm.

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

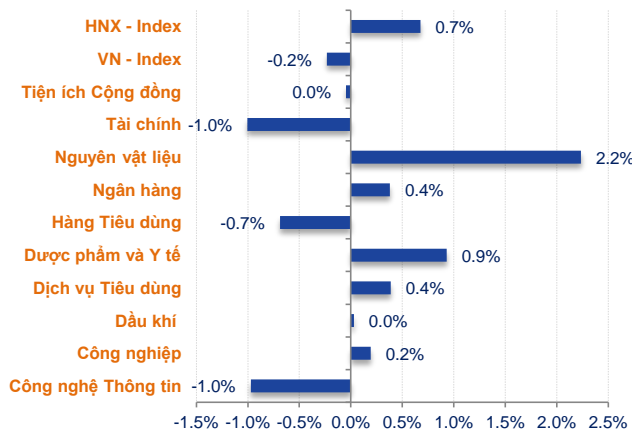
### KLGD và VN-Index trong phiên



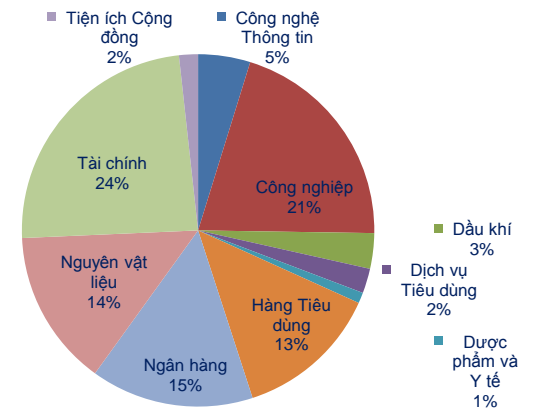
### KLGD và HNX-Index trong phiên



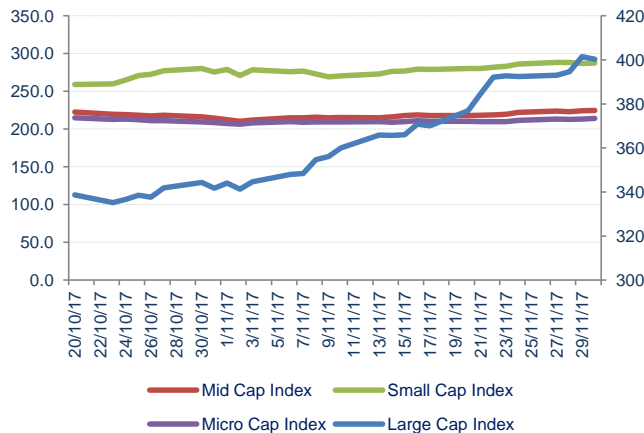
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



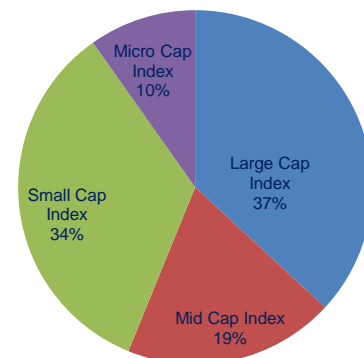
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	4,310,270	SBT	682,590
2	HPG	1,456,480	VIC	530,210
3	HT1	744,710	CII	440,080
4	SSI	715,830	NVL	386,030
5	VCI	584,110	MSN	383,210

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	633,560	VGC	798,200
2	VPI	270,000	VCG	171,200
3	CIA	54,600	PHP	105,500
4	VHL	25,200	DHT	87,200
5	HHG	23,100	VIX	60,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.23	7.26	↑ 0.41%	37,546,440
HPG	39.30	41.20	↑ 4.83%	11,672,840
MBB	25.00	25.60	↑ 2.40%	7,874,150
HQC	2.83	2.76	↓ -2.47%	6,925,980
STB	13.20	13.10	↓ -0.76%	6,055,990

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.40	9.40	→ 0.00%	19,799,569
KLF	3.70	3.60	↓ -2.70%	5,749,990
HUT	11.30	11.80	↑ 4.42%	5,701,880
PVS	18.40	18.20	↓ -1.09%	5,355,142
ACB	34.50	34.90	↑ 1.16%	3,947,759

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%
SRF	18.65	19.95	1.30	↑ 6.97%
SMA	9.33	9.98	0.65	↑ 6.97%
TCO	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
KPF	7.95	8.50	0.55	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
CIA	58.50	64.30	5.80	↑ 9.91%
MLS	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
CTX	21.20	23.30	2.10	↑ 9.91%
TTC	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMT	10.60	9.86	-0.74	↓ -6.98%
FUCVREIT	10.10	9.40	-0.70	↓ -6.93%
HU1	8.80	8.19	-0.61	↓ -6.93%
PTC	6.09	5.67	-0.42	↓ -6.90%
CLW	20.30	18.90	-1.40	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJ1	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
MCO	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
BTW	18.90	17.10	-1.80	↓ -9.52%
PIV	14.90	13.50	-1.40	↓ -9.40%
BLF	4.30	3.90	-0.40	↓ -9.30%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	37,546,440	6.5%	862	8.4	0.5
HPG	11,672,840	3250.0%	5,775	7.1	2.1
MBB	7,874,150	13.8%	2,079	12.3	1.6
HQC	6,925,980	2.2%	218	12.7	0.3
STB	6,055,990	3.0%	380	34.5	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	19,799,569	10.2%	1,253	7.5	0.7
KLF	5,749,990	1.9%	204	17.7	0.3
HUT	5,701,880	12.3%	1,697	7.0	0.9
PVS	5,355,142	7.1%	1,897	9.6	0.8
ACB	3,947,759	12.6%	1,882	18.5	2.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	↑ 7.0%	2.1%	253	33.8	0.7
SRF	↑ 7.0%	19.9%	2,657	7.5	1.5
SMA	↑ 7.0%	7.4%	820	12.2	0.9
TCO	↑ 7.0%	8.6%	1,036	11.9	1.0
KPF	↑ 6.9%	2.4%	257	33.1	0.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 10.0%	11.7%	1,265	13.0	1.7
CIA	↑ 9.9%	34.5%	4,006	16.0	4.0
MLS	↑ 9.9%	-65.4%	(7,574)	-	2.7
CTX	↑ 9.9%	1.1%	228	102.1	1.1
TTC	↑ 9.9%	17.4%	3,113	5.7	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	4,310,270	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,456,480	32.1%	5,775	7.1	2.1
HT1	744,710	9.7%	1,319	12.5	1.3
SSI	715,830	10.9%	1,863	14.4	1.5
VCI	584,110	34.6%	5,467	13.0	3.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	633,560	12.3%	1,697	7.0	0.9
VPI	270,000	5.1%	683	60.7	3.2
CIA	54,600	34.5%	4,006	16.0	4.0
VHL	25,200	23.2%	7,100	8.9	2.9
HHG	23,100	13.7%	1,616	4.7	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	270,959	43.2%	7,152	26.1	11.3
SAB	210,982	31.5%	6,966	47.2	14.2
VIC	196,509	4.3%	737	101.1	7.1
VCB	174,492	15.8%	2,261	21.5	3.2
GAS	152,494	21.6%	4,691	17.0	3.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,408	12.6%	1,882	18.5	2.2
VCS	18,560	59.6%	13,163	17.6	8.7
VCG	12,589	8.5%	1,440	19.8	2.1
VGC	11,743	12.0%	1,901	14.5	2.0
SHB	10,520	10.2%	1,253	7.5	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCM	2.57	17.8%	3,444	15.0	2.6
HVG	2.47	-3.5%	(496)	-	0.7
IDI	2.44	10.5%	1,294	9.5	1.0
KPF	2.40	2.4%	257	33.1	0.8
CTG	2.36	12.3%	2,008	12.1	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTT	3.42	9.4%	1,167	10.5	1.0
VIX	3.27	7.4%	844	14.0	1.0
PVL	2.99	-52.3%	(2,764)	-	0.7
CTP	2.96	18.8%	2,503	6.6	1.2
VE1	2.80	-16.9%	(1,398)	-	1.5





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---